**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 ( NĂM HỌC: 2021 – 2022)**

**MÔN: LỊCH SỬ 10**

**BÀI 14: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

**NƯỚC VĂN LANG - ÂU LẠC**

**Câu 1:** Quốc gia đầu tiên của người Việt Nam được hình thành trên cơ sở nền văn hoá nào?

A. Văn hoá Đông Sơn. B. Văn hoá Phùng Nguyên.

C. Văn hoá Đồng Đậu. D. Văn hoá Gò Mun.

**Câu 2:** Lí do nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước đầu tiên ở nước ta?

A. Do nhu cầu liên kết chống ngoại xâm.

B. Do nhu cầu về thuỷ lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp.

C. Do nhu cầu phân hoá xã hội sâu sắc.

D. Do nhu cầu về thuỷ lợi, quản lí xã hội và liên kết chống ngoại xâm.

**Câu 3:** Ngành kinh tế chủ yếu của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là gì?

A. Du mục. B. Trồng lúa nước. C. Thủ công nghiệp. D. Thương nghiệp.

**Câu 4:** Quốc gia cổ Cham - pa được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa cổ nào sau đây?

A. Sa Huỳnh. B. Đồng Nai. C. Óc Eo. D. Đông Sơn.

**Câu 5:** Quốc gia cổ Phù Nam được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa cổ nào sau đây?

A. Sa Huỳnh. B. Đồng Nai. C. Óc Eo. D. Đông Sơn.

**Câu 6:** Một trong những tín ngưỡng chủ yếu và phổ biến của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

A. thờ cúng tổ tiên. B. sùng bái tự nhiên. C. thờ thần mặt trời. D. thờ thần núi.

**BÀI 15, 16: THỜI BẮC THUỘC VÀ CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC**

**Câu 1:** Dưới thời Bắc thuộc, Nho giáo ảnh hưởng đến nước ta như thế nào?

A. Trở thành quốc giáo của nước ta lúc bấy giờ.

B. Trở thành tư tưởng thống trị của chế độ phong kiến.

C. Chỉ ảnh hưởng đến một số vùng trung tâm châu, quận.

D. Không hề ảnh hưởng gì cả.

**Câu 2:** ở nước ta thời Bắc thuộc, vùng nào là nơi xuất phát các cuộc đấu tranh chống lại các triều đại phương Bắc để giành độc lập dân tộc?

A. Thành thị. B. Rừng núi.

C. Làng xóm ở nông thôn. D. Cả nông thôn và thành thị.

**Câu 3:** Vì sao nhân dân ta không ngừng vùng lên đấu tranh chống chế độ phong kiến Bắc thuộc?

A. Vì căm thù sâu sắc chế độ cai trị tàn bạo của kẻ thù. C. Vì bị mất ruộng đất quá nhiều.

B. Vì nhân dân bị bóc lột theo kiểu địa tô phong kiến. D. Vì đời sống gặp nhiều khó khăn.

**Câu 4:** Sau khi lên làm vua, Lý Bí đặt quốc hiệu nước ra là

A. Đại Việt B. Nam Việt C. Vạn Xuân D. Đại Cồ Vịêt

**Câu 5.** Ý nghĩa cơ bản của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền lãnh đạo là

A. kết thúc thắng lợi quá trình giành độc lập của nước ta.

B. chấm dứt hơn một nghìn năm đô hộ của phong kiến.

# C. mở ra thời đại độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc ta.

D. phong kiến Trung Quốc không bao giờ đến xâm lược nước ta nữa.

# BÀI 17.

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC PHONG**

**KIẾN ( Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV)**

**Câu 1.** Thời Lý – Trần – Hồ, quan hệ giữa nước ta với phương Bắc như thế nào?

A. Giữ thái độ vừa mềm dẻo, vừa cứng rắn để giữ vững biên cương.

B. Giữ lệ thần phục, nộp phú cống đều đặn hàng năm để giữ hòa khí.

# C. Giữ lệ thần phục, nộp phú cống đều đặn nhưng luôn giữ tư thế dân tộc độc lập.

D. Hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi theo nguyên tắc độc lập chủ quyền dân tộc.

**Câu 2.** Từ năm 1054, Lý Thánh Tông đặt quốc hiệu nước ta là

A. Đại Việt.B. Đại Cồ Việt. C. Đại Nam. D. Đại La.

**Câu 3.** Quân đội ta trong các thế kỉ X đến thế kỉ XV được tuyển theo chế độ nào sau đây?

A. Con em trong hoàng tộc. B. Con nhà dân nghèo.

# C. Ngụ binh ư nông. D.Tù binh, dân nghèo bị bắt.

**Câu 4.** Vua Lê Thánh Tông tiến hành cuộc cải cách trong lĩnh vực nào?

A. Kinh tế. B. Giáo dục. C. Hành chính. D. Văn hóa.

**Câu 5**. Bộ luật đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì?

A. Hình thư (thời Lý).B. Hình luật (thời Trần).

C. Hồng Đức (thời Lê). D. Gia Long (thời Nguyễn).

**Câu 6.** Nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ XI – XV được xây dựng theo thể chế nào sau đây?

A. Quân chủ chuyên chế.B. Dân chủ đại nghị.

C. Quân chủ lập hiến. D. Dân chủ chủ nô.

# BÀI 18. CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG CÁC

**THẾ KỈ X- XV**

**Câu 1.** Các vua Lý, vua Lê hàng năm thường về các địa phương để làm gì?

A. Cùng nông dân làm thủy lợi.

# B. Làm lễ cày ruộng tịch điền.

C. Kiểm tra lại việc ban cấp ruộng đất cho nông dân.

D. Kiểm tra lại nhân khẩu ở địa phương.

**Câu 2.** Ruộng đất công làng xã thời Lê được phân chia theo chế độ nào sau đây?

A. Điền trang. B. Lộc điền. C. Đồn điền. D. Quân điền.

**Câu 3.** Công việc chủ yếu trong các xưởng thủ công triều đình là gì?

A. Đúc vũ khí, làm gốm. B. Đúc vũ khí, đóng thuyền.

C. Đúc tiền, làm gốm. D. Đúc tiền, dệt vải.

**Câu 4.** Biểu hiện sự phát triển vượt bậc của thương nghiệp trong các thế kỉ X – XV là gì?

A. Có bước phát triển so với các thế kỉ trước đó.

B. Giao lưu buôn bán với người phương Tây.

# C. Buôn bán trong nước phát triển, giao lưu buôn bán bên ngoài.

D. Nhiều đô thị được hình thành và buôn bán sầm uất.

**Câu 5.** Ý phản ánh **không** đúng đánh giá về thủ công nghiệp của nước ta trong các thế kỉ X - XV?

A. Các nghề thủ công cổ truyền phát triển mạnh.

B. Thợ quan xưởng đã sản xuất một số sản phẩm kĩ thuật cao.

C. Một số làng nghề truyền thống được hình thành và phát triển.

D. Đã xuất hiện một số nghề thủ công mới được du nhập từ phương Tây.

**BÀI 19: NHỮNG CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG NGOẠI XÂM**

**Ở CÁC THẾ KỈ X ĐẾN XV**

**Câu 1:** Nhà Tống đã giải quyết những khó khăn giữa thế kỉ XI như thế nào?

A. Đánh hai nước Liêu, Hạ. B. Đánh Cham - pa để mở rộng lãnh thổ.

C. Đánh Đại Việt làm cho Liêu, Hạ Kiêng nể. D. Giải hoà với Đại Việt để đánh Liêu, Hạ.

**Câu 2.** Kế sách “ vườn không nhà trống ” được nhân dân ta thực hiện có hiệu quả trong cuộc kháng chiến nào sau đây ?

A. Chống quân xâm lược Mông-Nguyên. B. Chống quân xâm lược Tống thời Lí.

C. Chống quân xâm lược Minh. D. Chống quân xâm lược Tống thời Tiền Lê.

**Câu 3:** Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, ai là người thực hiện chiến lược "Tiên phát chế nhân"?

A. Lê Hoàn. B. Trần Hưng Đạo. C. Lý Công Uẩn. D. Lý Thường Kiệt.

**Câu 4**. Sắp xếp theo thứ tự thời gian tồn tại của các triều đại phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X-XV:

A. Lí, Trần, Ngô, Đinh, Tiền Lê, Hồ, Lê sơ.

B. Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lí, Trần, Hồ, Lê sơ.

C. Ngô, Đinh, Tiền Lê, Hồ, Lí, Trần, Lê sơ.

D. Ngô, Đinh, Tiền Lê, Trần, Hồ, Lí, Lê sơ.

**Câu 5:** Cuộc kháng chiến quân xâm lược Minh của nhà Hồ năm 1407 mau chóng bị thất bại là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Thế giặc quá mạnh. B. Nhà Hồ không có tướng tài.

C. Nhà Hồ không đoàn kết được nhân dân. D. Nhà Hồ có nội phản trong triều.

**BÀI 20: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ**

**TRONG CÁC THẾ KỶ X ĐẾN XV**

**Câu 1.** Thời kì nào Nho giáo, Phật Giáo, Đạo giáo được du nhập vào nước ta?

A. Thời Văn Lang – Âu Lạc. **B**. Thời Bắc thuộc.

C. Thời Lý. C. Thời Trần.

# Câu 2. Nho giáo chiếm vị trí độc tôn ở nước ta vào thời kì nào?

A. Thời Tiền Lê. B. Thời Lý. C. Thời Trần. **D.** Thời Lê.

**Câu 3:** Thời Lê Thánh Tông ở địa phương cả nước được chia như thế nào?

A. 13 đạo. B. 12 lộ. C. 12 phủ. D. 12 đạo thừa tuyên.

**Câu 4:** Bộ luật được ban hành dưới thời nhà Lê có tên gọi là gì?

A. Luật hình sự. B. Quốc triều hình luật.

C. Hình luật quốc gia. D. Luật Hồng Bàng.

**Câu 5:** Dưới thời nhà Lê, các bia đá dựng ở Văn Miếu để làm gì?

A. Khắc tên những người đỗ Tiến sĩ. B. Khắc tên những anh hùng có công với nước.

C. Khắc tên những vị vua thời Lê Sơ. D. Khắc tên những người có học hàm.

**Câu 6.** Văn học nước ta thế kỉ XI - XV phát triển như thế nào?

A. Văn học đã phát triễn với nhiều thể loại phong phú.

B. Văn học chữ Hán phát triển là chủ yếu, với hàng loạt các bài thơ, phú, hịch.

C. Nội dung văn học còn mang nặng tư tưởng tôn giáo, nhất là tư tưởng của đạo phật.

D. Văn học thể hiện niềm tự hào dân tộc và lòng yêu nước sâu sắc.

**BÀI 21: NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN**

**TRONG CÁC THẾ KỶ XVI-XVIII**

# Câu 1: Vị chúa Nguyễn nào sau đây khởi đầu xây dựng chế độ phong kiến Nam triều?

A. Nguyễn Kim. B. Nguyễn Hoàng.C. Nguyễn Phúc Khoát. D. Nguyễn Ánh.

# Câu 2. Con sông nào sau đây được lấy làm ranh giới chia cắt giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài?

A. Sông Bến Hải. B. Sông Thạch Hãn. C. Sông Gianh. D. Sông Lam.

# Câu 3: Năm 1527, nhận thấy sự suy sụp và bất lực của triều đình nhà Lê, Mạc Đăng Dung đã làm gì?

A. Ép vua Lê nhường ngôi, lập ra nhà Mạc.

B. Cùng vua Lê tập trung lực lượng củng cố lại triều đình.

C. Tiến hành đảo chính bằng vũ trang lất đỗ nhà Lê, thành lập ra nhà Mạc.

D. Huy động nông dân khởi nghĩa lật đổ nhà Lê, lập ra nhà Mạc.

# Câu 4: Cuộc khủng hoảng chính trị ở nước ta vào đầu thế kỷ XVI đã đẫn đến điều gì?

A. Chiến tranh Nam – Bắc triều bùng nổ.

B. Chiến tranh Trịnh – Lê bùng nổ.

C. Tạo điều kiện cho quân Minh tiến hành xâm lược nước ta.

# D. Làm triều Lê sơ sụp đổ.

**Câu 5:** Nguyên nhân nào sau đây khiến nhà Lê đánh mất vai trò tích cực của mình trong tiến trình xây dựng đất nước?

A. Do vua quan ăn chơi sa đọa, nội bộ triều đình tranh giành quyền lực.

B. Do Mặc Đăng Dung cướp ngôi, lập ra nhà Mạc.

C. Do cuộc khởi nghĩa của nông dân chống đối nhà Lê diễn ra khắp nơi.

D. Do nhà Lê thần phục nhà Minh của Trung Quốc.

**Câu 6:** Để tránh âm mưu bị ám hại của họ Trịnh, Nguyễn Hoàng đã tìm cách vào trấn thủ ở đâu?

A. Thanh Hoá. B. Quảng Nam. C. Thuận Hoá. D. Thuận – Quang.

# BÀI 22: TÌNH HÌNH KINH TẾ Ở CÁC THẾ KỈ XVI- XVIII

**Câu 1.** Ý phản ánh **không** đúng đặc điểm của nông nghiêp nước ta cuối thế kỉ XV – đầu thế kỉ XVI?

A. Ruộng đất ngày càng tập trung vào tay tầng lớp địa chủ, quan lại

B. Nhà nước không quan tâm nhiều đến sản xuất

C. Thiên tai, hạn hán, mất mùa thường xuyên xảy ra

D. Ở vùng đất mới Đàng Trong, nông nghiệp tương đối phát triển

**Câu 2.**Sau thời kì loạn lạc kéo dài, tình hình nông nghiệp nước ta dần ổn định phát triển trở lại vào thời gian nào?

A. Nửa đầu thế kỉ XVI. B. Nửa cuối thế kỉ XVI.

C. Nửa đầu thế kỉ XVII. D. Nửa cuối thế kỉ XVII.

**Câu 4.** Những nghề thủ công mới xuất hiện ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là

A. Nghề làm gốm, sứ, dệt vải lụa. B. Nghề rèn sắt, đúc đồng.

C. Nghề làm giấy, làm đồ trang sức. D. Nghề in bản gỗ, làm đồng hồ.

**Câu 5.** Điểm mới thể hiện sự phát triển của thủ công nghiệp ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là gì?

A. Có nhiều làng nghê thủ công.

B. Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới.

C. Một số thợ giỏi đã họp nhau tại các đô thị, lập phường vừa sản xuất, vừa bán hàng.

D. Hàng thủ công của nước ta đã được buôn bán đến nhiều nước ở khắp châu Âu, châu Mĩ.

**Câu 6:** Địa danh nào sau đây **không** phải là trung tâm buôn bán nổi tiếng của nước ta trong các thế kỉ XVI - XVIII?

A. Thăng Long. B. Hội An. C. Khánh Hòa. D. Phố Hiến.

**Câu 7.** Nét mới của ngoại thương ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là gì?

A. Đã xuất hiện những thương nhân đến từ châu Âu.

B. Đàng Trong đã hình thành các thương cảng lớn nhất đất nước.

C. Sự ra đời của các cơ quan chuyên trách việc buôn bán với nước ngoài.

D. Sự ra đời của những đội thuyền lớn để buôn bán với châu Âu.

**Câu 8.**Nguyên nhân nào sau đây làm cho ngoại thương nước ta dần suy yếu vào giữa thế kỉ XVIII?

A. Giai cấp thống trị chuyển sang ăn chới, hưởng thụ.

B. Chúa Trịnh, chúa Nguyễn hạn chế ngoại thương do tình hình chính trị.

C. Chính sách thuế khóa ngày càng phức tạp, quan lại sách nhiễu.

D. Bị cạnh tranh bởi các nước trong khu vực.

**BÀI 23: PHONG TRÀO TÂY SƠN**

**VÀ SỰ NGHIỆP THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC, BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**CUỐI THẾ KỈ XVIII**

**Câu 1.** Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của phong trào nông dân Tây Sơn?

A. Chế độ phong kiến Đàng Ngoài cũng như Đàng Trong khủng hoảng sâu sắc.

B. Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ.

C. Phong trào nông dân bị đàn áp.

D. Đất nước được thống nhất nhưng chính quyền mới lại suy thoái.

**Câu 2:** Đầu thế kỷ XVIII, xã hội phong kiến Đàng Ngoài và Đàng Trong như thế nào?

A. Bước vào giai đoạn suy yếu và khủng hoảng.

B. Đàng Ngoài khủng hoảng, Đàng Trong vẫn còn ổn định và phát triển.

C. Đàng Trong khủng hoảng, Đàng Ngoài vẫn còn ổn định và phát triển.

D. Vẫn còn ổn định và phát triển.

**Câu 3.** Ai là người đã cầu cứu vua Xiêm, dẫn đến việc quân Xiêm sang xâm lược nước ta vào năm 1784 - 1785?

A. Trần Ích Tắc. B. Nguyễn Ánh. C. Lê Chiêu Thống. D. Trần Lộng.

**Câu 4.** Chiến thắng nào của nghĩa quân Tây Sơn đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của quân Xiêm năm 1785?

A. Chiến thắng Bạch Đằng lần thứ ba. B. Chiến thắng Chi Lăng.

C. Chiến thắng Xương Giang D. Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây là tính chất của phong trào Tây Sơn?

A. Cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

B. Cuộc khởi nghĩa nông dân.

C. Chiến tranh giải phóng dân tộc.

D. Cuộc nội chiến giữa các tập đoàn phong kiến trong nước.

**Câu 6.** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng biện pháp của vương triều Tây Sơn để ổn định và phát triển đất nước sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Thanh?

A. Xây dựng chính quyền mới theo chế độ quân chủ chuyên chế.

B. Ban Chiếu khuyến nông, kêu gọi nhân dân khôi phục sản xuất.

C. Tổ chức giáo dục thi cử để tuyển chọn nhân tài; tổ chức quân đội quy củ,chặt chẽ.

D. Cắt đứt quan hệ ngoại giao với nhà Thanh.

**Câu 7.** Vì sao cuối năm 1788, vua Càn Long cho 29 vạn quân Thanh sang xâm lược nước ta?

A. Vì nội bộ nước ta bị chia rẽ do chúa Trịnh lấn át quyền lực của vua Lê.

B. Vì Nguyễn Ánh cầu cứu vua Thanh.

C. Vì vua Xiêm muốn quân Thanh và quân Xiêm cùng lúc tấn công nước ta.

D. Vì vua Càn Long muốn mở rộng lãnh thổ về phía Nam.

**BÀI 24: TÌNH HÌNH VĂN HÓA**

**Ở CÁC THẾ KỈ XVI-XVIII**

**Câu 1.** Trong các thế kỉ XVI – XVIII, tôn giáo mới được truyền bá vào nước ta?

A. Nho giáo.       B. Đạo giáo. C. Phật giáo.       D. Thiên Chúa giáo.

**Câu 2.** Chữ Quốc ngữ xuất hiện ở nước ta từ thời gian nào và có đặc điểm gì?

A. Từ thế kỉ XVI – theo mẫu chữ Nôm. B. Từ giữa thế kỉ XVII – theo mẫu tự Latinh.

C. Từ thế kỉ XVIII – theo mẫu chữ tượng hình. D. Từ đầu thế kỉ XX – theo mẫu chữ tượng ý.

**Câu 3.** Nội dung giáo dục ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII chủ yếu là

A. Các môn khoa học. B. Các môn khoa học tự nhiên.

C. Giáo lí Nho giáo. D. Giáo lí Phật giáo.

**Câu 4.** Khoa học tự nhiên trong các thế kỉ XVI – XVIII không có điều kiện phát triển chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Thiếu sách vở.

B. Những hạn chế về quan niệm và giáo dục đương thời.

C. Không được ứng dụng vào thực tế.

D. Trong chương trình thi cử không có các môn khoa học tự nhiên.

**Câu 5.** Nghệ thuật dân gian ở các thế kỉ XVI – XVIII chủ yếu phản ánh điều gì?

A. Mâu thuẫn trong xã hội. B. Sự sao chép của nghệ thuật cung đình.

C. Cuộc sống ấm no của nhân dân. D. Những hoạt động thường ngày của nhân dân.

**Câu 6.** Ý nào sau đây ***không*** phản ánh đúng tình hình phát triển của khoa học – kĩ thuật nước ta từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII?

A. Số công trình khoa học tăng lên.

B. Xuất hiện nhiều công trình về sử học, địa lý, quân sự, y dược, nông học.

C. Khoa học tự nhiên được quan tâm phát triển.

D. Một số thành tựu của kĩ thuật phương Tây được du nhập vào nước ta.

**BÀI 25: TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA DƯỚI TRIỀU NGUYỄN (NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX)**

**Câu 1.** Vị vua nào dưới triều Nguyễn đã quyết định chia đất nước thành các đơn vị hành chính?

A. Gia Long.       B. Minh Mạng. C. Thiệu Trị.       D. Tự Đức.

**Câu 2.**Dưới triều Nguyễn, việc tuyển chọn quan lại được tiến hành theo phương thức nào?

A. Từ những người thân cận, trung thành.

B. Dựa vào giáo dục, khoa cử.

C. Lúc đầu, từ những người thân cận về sau chủ yếu dựa vào giáo dục khoa cử.

D. Từ những người thân cận và thông qua khoa cử, kể cả dùng tiền mua.

**Câu 3.** Tên gọi khác của bộ “Hoàng triều luật lệ” là gì?

A. Hình thư. B. Hoàng Việt luật lệ. C. Hình luật. D. Luật Hồng Đức.

**Câu 4.** Ý phản ánh **không** đúng chính sách đối ngoại của triều Nguyễn?

A. Phục tùng nhà Thanh.

B. Bắt Lào và Chân Lạp thần phục.

C. Chủ trương thiết lập quan hệ giao ban với Mĩ.

D. Thực hiện chính sách “đóng cửa” với các nước tư bản châu Âu.

**Câu 5.**Nguyên nhân nào sau đây làm cho chính sách quân điền của nhà Nguyễn không thể thực hiện rộng rãi?

A. Do nhân dân không ủng hộ. B. Do việc chia ruộng đất không công bằng.

C. Do ruộng đất công còn quá ít. D. Do sự chống đối của quan lại địa phương.

**Câu 6.** Đến thế kỉ XIX, ở nước ta đã xuất hiện nghề thủ công mới nào?

A. Làm tranh sơn mài. B. In tranh dân gian. C. Làm đường trắng. D. Khai mỏ.

**Câu 7.** Về tổng thể chính sách của nhà Nguyễn về kinh tế là gì?

A. Trọng nông, ức thương. B. Trọng thương, ức nông.

C. Hạn chế phát triển các ngành nghề mới. D. Coi trọng thủ công nghiệp và thương nghiệp.

**Câu 8.** Nhà Nguyễn thực hiện chính sách “cấm đạo” đối với tôn giáo nào sau đây?

A. Phật giáo.       B. Kitô giáo. C. Hồi giáo.       D. Đạo giáo.

**Câu 9:** Công trình ***văn hóa vật thể*** nào của nhà Nguyễn được UNESCO công nhận là di sản thế giới?

A. Phố cổ Hội An. B. Thánh địa Mỹ Sơn. C. Kinh thành Huế. D. Nhã nhạc cung đình Huế.

**BÀI 26: TÌNH HÌNH XÃ HỘI**

**Ở NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN**

**Câu 1.** Giai cấp thống trị dưới triều Nguyễn gồm những ai?

A. Vua quan, quý tộc, binh lính.

B. Vua, quan lại, tướng lĩnh và thương nhân giàu có.

C. Vua, địa chủ và cường hào.

D. Vua, quý tộc, lãnh chúa phong kiến.

**Câu 2.** Hai Câu ca dao từ thời Nguyễn: “Con ơi mẹ bảo con này/ Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan” cho chúng ta biết điều gì?

A. Tình yêu thương con của bà mẹ. B. Ví quan lại như bọn giặc cướp.

C. Tệ tham quan ô lại dưới triều Nguyễn. D. Tình trạng nhân dân bị bóc lột tàn bạo.

**Câu 3.** Ai là người lãnh đạo cuộc nổi dậy của binh lính chống triều đình?

A. Phan Bá Vành.       B. Lê Văn Khôi. C. Cao Bá Quát.       D. Nông Văn Vân.

**Câu 4:** Nhận xét nào sau đây **đúng** khi nói về xã hội Việt Nam dưới thời Nguyễn?

A. Càng rối ren, phức tạp. B. Ổn định và phát triển.

C. Bế tắc, khủng hoảng trầm trọng . D. Có những bước phát triển vượt bậc.

**BÀI 29: CÁCH MẠNG HÀ LAN VÀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH**

**Câu 1.** Từ thế kỉ XVII, tình hình kinh tế Anh có điểm gì nổi bật?

A. Nền kinh tế phát triển nhất châu Âu.

B. Công nghiệp tương đối phát triển, nông nghiệp lạc hậu.

C. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã thâm nhập vào thương nghiệp.

D. Bắt đầu cuộc cách mạng công nghiệp.

**Câu 2.** Từ thế kỉ XVII, nền nông nghiệp Anh có điểm gì nổi bật?

A. Nông nghiệp lạc hậu, manh mún.

B. Nông nghiệp kém phát triển, bị nông phẩm của Pháp cạnh tranh.

C. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa thâm nhập mạnh vào nông nghiệp.

D. Bắt đầu cuộc cách mạng trong lĩnh vực nông nghiệp.

**Câu 3.** Định nghĩa nào sau đây **đúng** khi nói về tầng lớp quý tộc mới ở Anh?

A. Tầng lớp có nguồn gốc quý tộc phong kiến, cấu kết với tăng lữ bóc lột nhân dân.

B. Tầng lớp có quyền lợi chính trị gắn với quý tộc phong kiến, nhưng lại có quyền lợi kinh tế gắn liền với giai cấp tư sản.

C. Tầng lớp có quan hệ gần gũi với nhân dân.

D. Tầng lớp đã thực hiện nhiều chính sách tiến bộ đối với nhân dân, có quan hệ tốt với tư sản và cả chế độ phong kiến lúc bấy giờ.

**Câu 4.** Ý phản ánh **không** đúng những biện pháp mà chính quyền phong kiến Anh đã thực hiện nhằm cản trở sự phát triển kinh doanh của tư sản và quý tộc mới?

A. Đặt ra nhiều thứ thuế mới.

B. Nhiều đặc quyền phong kiến vẫn được duy trì.

C. Cấm tư sản và quý tộc mới kinh doanh một số ngành công nghiệp.

D. Nhà nước độc quyền thương mại, thu thuyền bè.

**Câu 5.**Trong xã hội nước Anh trước cách mạng đã tồn tại mâu thuẫn cơ bản nào?

A. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ.

B. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ và giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ.

C. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ và giữa vô sản với phong kiến, tư sản, quý tộc mới.

D. Giữa nông dân, nô lệ với chủ đồn điền và giữa quý tộc mới tư sản.

**Câu 6.** Tháng 4 – 1640, vua Sáclơ I đã buộc phải triệu tập Quốc hội nhằm mục đích gì?

A. Thông qua việc tăng thuế để có tiền chi cho việc đàn áp các cuộc nổi dậy.

B. Thông qua những chính sách cải cách.

C. Thông qua những chính sách cải cách mới về chính trị quân sự, ngoại giao.

D. Phê chuẩn nội các mới.

**Câu 7.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bùng nổ cuộc cách mạng ở Anh?

A. Những mâu thuẫn trong xã hội Anh không thể điều hòa được nữa.

B. Nhà vua Anh dùng vũ lực đàn áp Quốc hội khi yêu cầu về tài chính không được thông qua.

C. Quân đội đứng về phía Quốc hội chống lại nhà vua.

D. Nhân dân cả nước đứng về phía Quốc hội, tư sản, quý tộc mới phản đối nhà vua quyết liệt.

**Câu 8.** Năm 1649, cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vì lí do nào sau đây?

A. Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình là lật đổ giai cấp tư sản.

B. Vua Sáclơ I bị xử tử, chế độ cộng hòa được thiết lập.

C. Ngay sau khi cuộc nội chiến kết thúc, chế độ độc tài được thiết lập.

D. Cách mạng đã thiết lập được chế độ quân chủ lập hiến.

**Câu 9.** Ý phản ánh **không** đúng ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII?

A. Lật đổ chế độ phong kiến.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ hơn.

C. Có ý nghĩa trọng đại trong thời kì quá độ từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản.

D. Được ví như “cái chổi khổng lồ” quét sạch mọi rác rưởi của chế độ phong kiến.

**Câu 10.** Cuộc cách mạng tư sản Anh diễn ra dưới hình thức nào?

A. Nội chiến.

B. Chiến tranh giải phóng dân tộc.

C . Nội chiến kết hợp với chiến tranh giải phóng dân tộc.

D. Bạo động của giai cấp tư sản.

**BÀI 30: CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP**

**CỦA CÁC THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MĨ**

**Câu 1.**Thực dân Anh thiết lập 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ thuộc khu vực nào sau đây?

A. Ven bờ Đại Tây Dương. B. Ven bờ Thái Bình Dương.

C. Khu vực Ngũ Hồ. D. Ven bờ Bắc Băng Dương.

**Câu 4.** Đặc điểm nào sau đây là của kinh tế 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ nửa đầu thế kỉ XVIII?

A. Miền Nam phát triển kinh tế công nghiệp.

B. Miền Bắc phát triển kinh tế thương nghiệp.

C. Miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.

D. Cả hai miền Bắc – Nam đều có các đồn điền, trang trại lớn, các hải cảng buôn bán tấp nập.

**Câu 5.**Yếu tố nào sau đây tạo nên sự hình thành một dân tộc mới trên địa bàn 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ?

A. Sự phân công sản xuất giữa miền Nam và miền Bắc.

B. Cư dân 13 thuộc địa đều là người Anh di cư sang.

C. Thị trường thống nhất dần dần hình thành, tiếng Anh trở thành ngôn ngữ chính.

D. Cư dân thuộc địa đều có mâu thuẫn với chính quyền thực dân Anh.

**Câu 6.**Tại sao thực dân Anh ra sức kìm hãm sự phát triển kinh tế ở 13 thuộc địa Bắc Mĩ?

A. Nền kinh tế 13 thuộc địa đang thoát dần khỏi sự kiểm soát của nước Anh.

B. Nền kinh tế 13 thuộc địa phát triển một cách tự phát.

C. Tạo ra phát triển cân đối giữa hai miền Nam và Bắc của 13 thuộc địa.

D. Nền kinh tế 13 thuộc địa trở thành đối thủ cạnh tranh với chính quốc.

**Câu 7.** Ý **không** phản ánh đúng chính sách của chính phủ Anh đối với 13 thuộc địa?

A. Cấm 13 thuộc địa sản xuất nhiều mặt hàng công nghiệp, cấm mở doanh nghiệp.

B. Cấm đưa hàng hóa từ Anh sang thuộc địa.

C. Ban hành chế độ thuế khóa nặng nề.

D. Cấm không được khai khẩn những vùng đất ở miền Tây.

**Câu 8.** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa?

A. 13 thuộc địa bị cấm phát triển sản xuất

B. 13 thuộc địa bị cấm không được buôn bán với nước ngoài

C. 13 thuộc địa bị cấm không được khai hoanh những vùng đất ở miền Tây

D. Mâu thuẫn giữa nhân dân 13 thuộc địa với chính phủ Anh ngày càng sâu sắc

**Câu 9.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ?

A. Thực dân Anh đặt ra thuế chè.

B. Đại hội lục địa lần thứ nhất được tổ chức.

C. Đại hội lục địa lần thứ hai thông qua Tuyên ngôn Độc lập.

D. Nhân dân cảng Bôxtơn tấn công ba tàu chở chè của Anh.

**Câu 10.**Ngày 4 – 7 – 1776 trở thành ngày Quốc khánh của nước Mĩ vì lí do nào sau đây?

A. Là ngày bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa.

B. Đại hội lục địa thông qua Tuyên ngôn độc lập, thành lập Hợp chủng quốc Mĩ.

C. Là ngày cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa giành thắng lợi.

D. Là ngày thực dân Anh công nhận độc lập ở 13 thuộc địa Bắc Mĩ.

**Câu 11.** Chiến thắng nào sau đây đã tạo nên bước ngoặt trong cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ?

A. Chiến thắng Bô-xtơn. B. Chiến thắng Xa-ra-tô-ga.

C. Chiến thẳng l-oóc-tao. D. Tất cả các chiến thắng trên.

**Câu 12.** Ý nghĩa nào sau đây là của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ ?

A. Giải phóng Bắc Mĩ khỏi sự thống trị của thực dân Pháp.

B. Đưa đến sự ra đời một nhà nước mới ở Nam bán cầu.

C. Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

D. Thúc đẩy phong trào đấu tranh chống tư sản ở Châu Âu và giành độc lập ở Mĩ Latinh.

**Câu 13.** Cuộc cách mạng tư sản Bắc Mĩ diễn ra dưới hình thức nào sau đây?

A. Nội chiến.

B. Chiến tranh giải phóng dân tộc.

C . Nội chiến kết hợp với chiến tranh giải phóng dân tộc.

D. Bạo động của giai cấp tư sản.

**BÀI 31: CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỈ XVIII**

**Câu 1.**Cuối thế kỉ XVIII, tình hình kinh tế nước Pháp có đặc điểm gì nổi bật?

A. Nền kinh tế phát triển nhất châu Âu.

B. Nông nghiệp lạc hậu, công thương nghiệp đã phát triển.

C. Máy móc được sử dụng trong sản xuất ngày càng nhiều.

D. Các công ti thương mại Pháp có quan hệ buôn bán với nhiều nước.

**Câu 2.**Ba đẳng cấp xã hội Pháp trước cách mạng gồm những ai?

A. Quý tộc, tư sản và công nhân. B. Quý tộc, tư sản và nông dân.

C. Quý tộc, tăng lữ và nông dân. D. Quý tộc, tăng lữ và đẳng cấp thứ ba.

**Câu 3.**Ý nào **không** phản ánh đúng đặc điểm của các đẳng cấp Quý tộc và tăng lữ?

A. Chiếm đa số trong dân cư, cuộc sống gặp nhiều khó khăn.

B. Được hưởng được mọi đặc quyền, đặc lợi không phải nộp thuế.

C. Giữ chức vụ cao trong chính quyền, quân đội và Giáo hội.

D. Muốn duy trì quyền lực cũng như củng cố chế độ phong kiến.

**Câu 4.** Mâu thuẫn nào sau đây là cơ bản trong xã hội Pháp trước cách mạng?

A. Mâu thuẫn giữa tư sản với quý tộc phong kiến.

B. Mâu thuẫn giữa Đẳng cấp thứ ba với Tăng lữ và Quý tộc.

C. Mâu thuẫn giữa các lực lượng tiến bộ trong xã hội với chế độ phong kiến.

D. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc, tăng lữ.

**Câu 5.** Chế độ chính trị ở nước Pháp trước khi bùng nổ cách mạng là gì?

A. Quân chủ lập hiến. B. Phong kiến phân tán.

C. Quân chủ chuyên chế. D. Tiền phong kiến.

**Câu 6.** Nguyên nhân sâu xa dẫn tới bùng nổ Cách mạng tư sản Pháp?

A. Nền kinh tế TBCN ra đời nhưng bị chế độ phong kiến kìm hãm

B. Chế độ phong kiến Pháp tồn tại lâu đời và ngày càng khủng hoảng.

C. Mâu thuẫn trong xã hội Pháp hết sức sâu sắc, nhất là mâu thuẫn giữa Đẳng cấp thứ ba với chế độ phong kiến.

D. Cách mạng tư sản ở nước Anh là tấm gương cổ vũ cho toàn thể nhân Pháp, giai cấp tư sản Pháp làm cách mạng.

**Câu 7.** Hội nghị ba đẳng cấp ở Pháp được triệu tập (5 – 1789) nhằm mục đích gì?

A. Nhà vua đề xuất vay tiền và ban hành thêm thuế mới.

B. Ban bố tình trạng chiến tranh trên toàn lãnh thổ Pháp.

C. Thông qua Chính phủ mới.

D. Thông qua Hiến pháp mới.

**Câu 8.** Ngày 14 – 7 – 1789 đã diễn ra sự kiện gì ở Pháp?

A. Hiến pháp mới chính thức được ban hành.

B. Quần chúng Pari tấn công và chiếm ngục Baxti.

C. Đẳng cấp thứ ba tự tuyên bố là Quốc hội.

D. Chính phủ mới chính thức được thông qua.

**Câu 9.** Khẩu hiệu nổi tiếng “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” thuộc văn kiện nào?

A. Tuyên ngôn độc lập. B. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.

C. Tuyên ngôn Giải phóng nô lệ. D. Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền.

**Câu 10.** Ý nào sau đây **không** phải là biện pháp mà chính quyền của Rôbespie đã thực hiện để đưa nước Pháp vượt qua cơn hiểm nghèo?

A. Xử tử vua và hoàng hậu vì tội phản quốc.

B. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

C. Ban bố quyền dân chủ rộng rãi, xóa bỏ bất bình đẳng về đẳng cấp.

D. Thông qua sắc lệnh “Tổng động viên toàn quốc”.

**Câu 11.** Nền cộng hòa đầu tiên ở Pháp được thiết lập khi nào?

A. Giai cấp tư sản Pháp giành được chính quyền.

B. Phái Lập hiến ở Pháp nắm chính quyền.

C. Phái Girôngđanh nắm chính quyền.

D. Phái Giacôbanh nắm chính quyền.

**Câu 12.** Ý nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII?

A. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.

B. Xóa bỏ các trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản.

C. Đáp ứng quyền lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản trên thế giới

D. Mở ra thời đại thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản trên thế giới

**Câu 13.** Lực lượng nào sau đây lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng Pháp kể từ sau ngày 10 – 8 – 1792?

A. Đại tư sản (phái Lập hiến). B. Quý tộc tư sản hóa.

C. Tư sản công thương (phái Girôngđanh). D. Tư sản vừa và nhỏ (phái Girôngđanh).

**Câu 14.** Phái Girôngđanh trong cách mạng Pháp đã thực hiện biện pháp nào sau đây?

A. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

B. Xử tử vua Lui XVI, thiết lập chế độ cộng hòa.

C. Ban hành chế độ phổ thông đầu phiếu cho tất cả mọi công dân.

D. Chiến thắng thù trong giặc ngoài.

**Câu 15.**Cách mạng Pháp đạt tới đỉnh cao trong giai đoạn nào sau đây?

A. Giai cấp tư sản Pháp giành được chính quyền.

B. Giai đoạn phái Lập hiến ở Pháp nắm chính quyền.

C. Giai đoạn phái Girôngđanh nắm chính quyền.

D. Giai đoạn phái Giacôbanh nắm chính quyền.

**Câu 16.** Yếu tố nào sau đây chứng tỏ Cách mạng tư sản Pháp 1789 là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất?

A. Cách mạng thi hành nhiều biện pháp kiên quyết để trừng trị bọn phản cách mạng, chiến thắng được thù trong, giăc ngoài.

B. Cách mạng lật đố chế độ phong kiến, giải quyết vấn đề ruộng đất cho nhân dân, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.

C. Thiết lập được nền cộng hòa tư sản.

D. Cách mạng đã đạt tới đinh cao với nền chuyên chính dân chủ Gia-cô-banh.

**Câu 17.** Tính chất của cuộc cách mạng Pháp 1789 là gì?

A. Cách mạng giải phóng dân tộc. B. Cách mạng tư sản.

C. Cách mạng vô sản. D. Cách mạng dân chủ nhân dân.

**Câu18.** Trào lưu Triết học Ánh sáng có vai trò gì đối với cách mạng tư sản Pháp 1789?

A. Tấn công vào hệ tư tưởng của chế độ phong kiến, dọn đường cho cách mạng bùng nổ.

B. Lên án chế độ TBCN, đưa ra lí thuyết về xây dựng nhà nước XHCN.

C. Lên án chế độ phong kiến, cũng như những mặt trái của CNTB.

D. Đề cao chế độ phong kiến, lên án chế độ TBCN.

**BÀI 32: CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP Ở CHÂU ÂU**

**Câu 1.** Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu từ khi nào?

A. Từ đầu thế kỉ XVII. B. Từ giữa thế kỉ XVII.

C. Từ những năm 60 của thế kỉ XVIII. D. Từ những năm 70 của thế kỉ XVIII.

**Câu 2.** Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu từ ngành nào?

A. Nông nghiệp. B. Công nghiệp dệt. C. Chế tạo máy móc. D. Luyện kim.

**Câu 3.** Máy Gienni do ai sáng chế?

A. Giêm Hagrivơ. B. Áccraitơ. C. Giêm Oát. D. Étmơn Cácrai.

**Câu 4.** Ý **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước?

A. Lao động bằng tay được thay thế dần bằng máy móc.

B. Tốc độ sản xuất và năng suất lao động tăng vượt bậc.

C. Tạo ra nguồn động lực mới, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa.

D. Biến nước Anh thành “công xưởng thế giới”.

**Câu 5.** Người phát minh ra đầu máy xe lửa là ai?

A. Giêm Hagrivơ. B. Áccraitơ. C. Giêm Oát. D. Xtiphenxơn.

**Câu 6.** Cách mạng công nghiệp đã đưa đến sự hình thành các giai cấp cơ bản nào sau đây của xã hội tư bản?

A. Tư sản và vô sản. B. Tư sản và tiểu tư sản.

C. Tư sản và quý tộc mới. D. Tư sản công nghiệp và thương nghiệp.

**Câu 7.** Ý nào phản ánh **đúng** hệ quả xã hội của cách mạng công nghiệp?

A. Nâng cao năng suất lao động, xã hội hóa quá trình lãnh đạo của chủ nghĩa tư bản.

B. Làm thay đổi bô mặt của các nước tư bản.

C. Thúc đẩy sự chuyển biến mạnh mẽ của các ngành kinh tế khác.

D. Làm xuất hiện hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là tư sản và vô sản.

**Câu 8.** Điều kiện cần và đủ để nước Anh tiến hành cách mạng công nghiệp là gì?

A. Tư bản, nhân công.

B. Vốn, đội ngũ công nhân làm thuê. ^

C. Tư bản, nhân công và sự phát triển khoa học kĩ thuật.

D. Tư bản và các thiết bị máy móc cần thiết khác.

**Câu 9.** Đến giữa thế kỷ XIX, nước Anh đuợc mệnh danh là gì?

A. “Nước có nền công nghiệp phát triển nhất thế giới”. B. “Nước công nghiệp hiện đại”.

C. '‘Nước đi tiên phong trong công nghiệp”. D. “Công xưởng của thế giới”.

**Câu 10:** Nội dung nào sau đây ***không*** phải là tiền để của cuộc cách mạng công nghiệp?

A. Nguồn nhân công dồi dào. B. Thị trường rộng lớn.

C. Có chỗ dựa là tôn giáo. D. Có nguồn vốn lớn.

**Câu 11.** Năm 1784, Giêm Oát đã có phát minh lớn nào sau đây?

A. Phát minh ra máy kéo sợi Gienni. B. Phát minh ra máy hơi nước.

C. Chế tạo thành công đầu máy xe lửa. D. Xây dựng đoạn đường sắt đầu tiên.

**Câu 12**: Máy móc nào sau đây được phát minh và sử dụng mở đầu cho cách mạng công nghiệp?

A. Máy hơi nước. B. Xe lửa. C. máy kéo sợi. D. máy dệt.

**Phần tự luận**

**Học sinh học bài 29, 31, 32.**